

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-ST
Ngày: 26/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- T2 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Lâm và ông Hoàng Anh Huê

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao T1 Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HS ngày 10/01/2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1992 tại xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Nơi cư trú: thôn Phú Lộc 3, xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Trình độ văn hóa: 9/12, dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thiệu và bà Nguyễn Thị Đông; có vợ: Nguyễn Thị Yển và 02 con: lớn nhất 6 tuổi, nhỏ nhất 4 tuổi; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 05/8/2021 đến ngày 14/8/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Biên T1, sinh ngày 28 tháng 5 năm 1984 xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: Kinh doanh. Nơi cư trú: thôn Hải Đông, xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam con ông Nguyễn Ngọc Lành và bà Phạm Thị Hiên; có vợ: Lê Thị T Truyền và 02 con: lớn nhất 7 tuổi, nhỏ nhất 5 tuổi; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ

ngày 05/8/2021 đến ngày 14/8/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Khắc C, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1990 tại xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: Lái máy. Nơi cư trú: thôn Phú Lộc 4, xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh Tâm và bà Tường Thị Hiền; có vợ: Lê Thị Kim Ngọc và 02 con: lớn nhất 10 tuổi, nhỏ nhất 5 tuổi; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 05/8/2021 đến ngày 14/8/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn H, sinh ngày 08 tháng 10 năm 1992 tại xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: Lái máy. Nơi cư trú: thôn Phú Lộc 3, xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T; có vợ: Lê Thị Cảnh và 01 con: 4 tuổi; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 05/8/2021 đến ngày 14/8/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Phạm Văn T, sinh ngày 05 tháng 8 năm 1989 tại xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Nơi cư trú: thôn Phú Lộc 3, xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Thảo và bà Nguyễn Thị Thiết; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 05/8/2021 đến ngày 14/8/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Phạm Trung T2, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1984 tại xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Nơi cư trú: thôn Phú Lộc 4, xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam con ông Phạm Quán (đã chết) và bà Từ Thị Thí; có vợ: Từ Thị Hải và 03 con, lớn nhất: 10 tuổi, nhỏ nhất: 02 tuổi; tiền án, tiền sự : không. Nhân thân: Ngày 29/4/2020 bị UBND xã Q xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Phạt tiền về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác” tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPVPHC. Ngày 29/01/2013 bị Công an huyện Quảng Trạch xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 18/7/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 44/2013/HSST. Ngày 19/7/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 22 tháng tù về tội “Trộm cắp tài

sản” tại Bản án số 45/2013/HSST. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/8/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Lê Ngọc V, sinh ngày 25 tháng 10 năm 1985 tại xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Nơi cư trú: thôn Phú Lộc 3, xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Viết Luyện và bà Phạm Thị Loan; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 05/8/2021 đến ngày 14/8/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Lê Trung H, sinh ngày 03 tháng 01 năm 1987 tại xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: Buôn bán. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Phú Lộc 2, xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Chỗ ở hiện nay: thôn Tân Phú, xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam con ông Lê Văn Hòa và bà Phạm Thị Suê; có vợ: Ngô Thị Dung và 02 con, lớn nhất: 07 tuổi, nhỏ nhất: 02 tuổi; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 17/11/2014 bị Công an huyện Quảng Trạch xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Phạt tiền về hành vi “Trộm cắp tài sản” tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC. Bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi tại thời điểm trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và thời điểm hiện tại theo bản kết luận Giám định pháp y tâm thần số 831/KLGD ngày 11/10/2021 của T tâm giám định pháp y tâm thần khu vực miền T. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/8/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lê T H: Ông D Mên M – là Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Minh C thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình. Địa chỉ: Số 162, đường Đào Duy Từ, Tổ dân phố Cầu, phường Quảng Thuận, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Lê T H: chị Ngô Thị D (là vợ của bị cáo Lê T H). Nơi cư trú: thôn T, xã Q huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 05/08/2021, Nguyễn Văn T, Phạm Văn T, Nguyễn Thái D và Phạm Ngọc Ánh tới uống cà phê tại quán cà phê “Tuần Thiên Coffe” ở thôn Tân Phú, xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình do anh Phạm Ngọc Tuấn làm chủ. Lúc này T rủ các bị cáo đánh bạc bằng hình thức đánh bài tiến

lên thì T, D và Ánh đồng ý. T gọi anh Phạm Ngọc Tuấn đưa bài tú lơ khơ, loại 52 quân bài, màu xanh để sử dụng đánh bạc, thắng thua theo quy ước chung. Người chơi nào hết bài trước thì ba người chơi còn lại úp bài và mỗi người trả cho người chơi thắng 20.000 đồng, nếu người chơi về hết bài mà có người chưa được đánh cây nào thì gọi là bị “cháy” bài và phải trả cho người về trước 30.000 đồng, đồng thời nếu có quân bài “2” thì bị tính thối “2”. Nếu người chơi về 3 bích cuối cùng thì mỗi người chơi phải trả cho người thắng đó 50.000 đồng. Các đối tượng thống nhất khi người chơi về 3 bích thì sẽ trích xâu 10.000 đồng để trả tiền mua nước phục vụ cho việc đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc, T mang theo số tiền 490.000 đồng, Ánh mang theo số tiền 600.000 đồng, T mang theo số tiền 300.000 đồng và D mang số tiền 410.000 đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 1.800.000 đồng.

Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Phạm Ngọc Ánh rủ T, T và D chuyển sang đánh bạc dưới hình thức bài liêng (cào tó) thì các đối tượng đều đồng ý, thắng thua theo quy ước chung. Lúc này, Nguyễn Văn H đang ngồi xem các đối tượng đánh bạc cũng tham gia đánh bạc và đem số tiền 2.200.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Trước khi chơi, mỗi người đặt số tiền mậu là 20.000 đồng, mỗi người được chia 3 quân bài, người chơi đầu tiên là người thắng ván bài trước có quyền tó hoặc bỏ bài. Nếu tó thì người chơi có quyền đặt thêm số tiền vào ván chơi từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng. Sau khi kết thúc ván chơi, người chơi mang bộ bài có giá trị cao nhất sẽ là người thắng cuộc và được nhận tất cả số tiền trong ván chơi. Các con bạc thống nhất nếu trong ván chơi có nhiều vòng tó, người chơi thắng với số tiền lớn thì sẽ trích 10.000 đồng để vào số tiền xâu để trả tiền mua nước uống, phục vụ cho việc đánh bạc.

Một lúc sau Lê T H đang ngồi xem cũng đã tham gia đánh bạc và đem số tiền 180.000 đồng sử dụng đánh bạc. Đến khoảng 10 giờ 10 phút cùng ngày, Nguyễn Khắc C đi tới quán uống cà phê, thấy đánh bạc đã tham gia đánh bạc cùng và đem số tiền 120.000 đồng sử dụng đánh bạc.

Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày thì Nguyễn Thái D nghỉ đánh ra về và đem theo số tiền 410.000 đồng tiền sử dụng để đánh bạc còn lại. Khoảng 05 phút, Nguyễn Văn H cũng ra về, khi về đem theo 180.000 đồng tiền đã sử dụng đánh bạc còn lại. Đến khoảng 10 giờ 40 phút cùng ngày, Lê T H tới tham gia đánh bạc, mang theo số tiền 300.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Khi Lê T H vào tham gia đánh bạc được khoảng 2 đến 3 ván thì Phạm Ngọc Ánh không chơi nữa mà đi về và mang theo số tiền 700.000 đồng, trong đó có 600.000 đồng tiền vốn sử dụng đánh bạc và 100.000 đồng tiền thu lợi được từ việc đánh bạc. Lúc này, còn lại T, T, C, H và H tiếp tục đánh bạc dưới hình thức bài liêng. Đến khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày, Lê T H bị thua hết tiền, nên không đánh nữa mà đi về nhà. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Biên T1 đi đến

quán cà phê, thấy các đối tượng đánh bạc, nên tham gia đánh bạc cùng các đối tượng và mang theo số tiền 6.900.000 đồng để sử dụng đánh bạc. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Lê T H quay lại, mang theo số tiền 190.000 đồng để tiếp tục đánh bạc. Tiếp đó, khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Ngọc V đi đến, thấy các đối tượng đánh bạc đã tham gia đánh bạc và đem số tiền 1.000.000 đồng để sử dụng đánh bạc. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Phạm T T2 đến quán uống cà phê. Trong quá trình uống cà phê, thấy các đối tượng đang đánh bạc, nên đã tham gia đánh và đem số tiền 100.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Khi đánh thua hết 80.000 đồng, T2 không đánh nữa mà đem 20.000 đồng tiền sử dụng để đánh bạc còn lại, trả tiền nước cho anh Phạm Ngọc Tuấn. Cùng lúc này, Lê Ngọc V đã thua hết số tiền mang theo để sử dụng đánh bạc, nên đã mượn 500.000 đồng tiền đánh bạc xâu được để tiếp tục đánh bạc.

Đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch phối hợp với Công an xã Q phát hiện bắt quả tang các đối tượng có mặt tại hiện trường khi đó gồm: Nguyễn Văn T, Phạm Văn T, Nguyễn Biên T1, Lê Ngọc V, Nguyễn Khắc C, Nguyễn Văn H và Lê T H về hành vi đánh bạc. Tại hiện trường, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch đã thu giữ trên sòng bạc tổng số tiền: 14.390.000 đồng

Trong đó: thu giữ trên sòng bạc số tiền: 2.360.000 đồng, thu giữ trên người Nguyễn Văn T 1.220.000 đồng (Số tiền T thu lợi được từ việc đánh bạc), thu giữ trên người Nguyễn Thái D 410.000 đồng (Số tiền D sử dụng để đánh bạc, khi nghỉ đánh đã đem về), thu giữ trên người Phạm Ngọc Ánh 700.000 đồng (Số tiền Ánh mang theo sử dụng để đánh bạc và thu lợi được từ việc đánh bạc), thu giữ trên người Nguyễn Văn H 180.000 đồng (Số tiền H mang theo để đánh bạc, khi nghỉ đánh đã đem về), thu giữ Phạm Văn T 800.000 đồng (Số tiền T thu lợi được từ việc đánh bạc, cất giấu trên người), thu giữ Nguyễn Văn H 500.000 đồng (Số tiền sử dụng để đánh bạc), thu giữ trên người Nguyễn Biên T1 6.500.000 đồng (Số tiền mang theo sử dụng để đánh bạc), thu giữ trên người Phạm Ngọc Tuấn 120.000 đồng (Trong đó 100.000 đồng là số tiền bị cáo Nguyễn Khắc C lấy trong số tiền sử dụng đánh bạc để trả tiền nước và 20.000 đồng là số tiền bị cáo T2 đánh bạc còn lại dùng trả tiền nước cho Phạm Ngọc Tuấn), thu giữ của Phạm T T2 1.600.000 đồng.

Liên quan đến vụ án còn có các đối tượng Nguyễn Thái D và Nguyễn Văn H, Phạm Ngọc Ánh cùng tham gia đánh bạc tuy nhiên các đối tượng này tham gia đánh một lúc rồi ra về. Thời điểm Nguyễn Thái D và Nguyễn Văn H tham gia đánh bạc có Nguyễn Văn T, Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Khắc C và Phạm Ngọc Ánh cùng tham gia đánh bạc, với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là lúc đó là 4.300.000 đồng (Nguyễn Văn T: 490.000 đồng, Phạm Ngọc Ánh 600.000 đồng, Phạm Văn T 300.000 đồng, Nguyễn Thái D 600.000 đồng, Nguyễn Văn H 180.000 đồng, Nguyễn Thái D 120.000 đồng).

Thời điểm Phạm Ngọc Ánh đánh bạc có Nguyễn Thái D, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Khắc C và Lê T H cùng tham gia đánh bạc, với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 4.600.000 đồng (Nguyễn Văn T: 490.000 đồng, Phạm Ngọc Ánh 600.000 đồng, Phạm Văn T 300.000 đồng, Nguyễn Thái D 600.000 đồng, Nguyễn Văn H 180.000 đồng, Nguyễn Thái D 120.000 đồng, Lê T H 300.000 đồng)

Như vậy hành vi đánh bạc của Nguyễn Thái D, Phạm Ngọc Ánh và Nguyễn Văn H chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch đã chuyển Công an huyện Quảng Trạch xử phạt hành chính theo quy định pháp luật.

Liên quan đến vụ án trên có Phạm Ngọc Tuấn là chủ quán cà phê “Tuần Thiên”, biết rõ các đối tượng trên thực hiện hành vi đánh bạc trái phép nhưng vẫn đồng ý cho mượn địa điểm quán cà phê do mình quản lý để các đối tượng đánh bạc. Tuy nhiên quá trình điều tra làm rõ có tất cả 11 người tham gia đánh bạc nhưng chỉ có 08 người đánh bạc trong cùng 01 lúc và trên 01 cH bạc nên hành vi của Phạm Ngọc Tuấn chưa đủ yếu tố cấu T2 tội “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc” theo Điều 322 Bộ luật hình sự mà vi phạm điểm b Khoản 4 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP, Cơ quan CSĐT đã chuyển cho Công an huyện Quảng Trạch xử lý vi phạm hành chính theo quy định. Ngoài ra Phạm Ngọc Tuấn đã có hành vi đem bài Tulokho cho T mượn, tuy nhiên lúc đem bài Tuấn không biết T và T, T, D, Ánh dùng để đánh bài ăn tiền. Quá trình các đối tượng đánh bài ăn tiền tại quán của mình, Tuấn có biết nhưng đã không nhắc nhở, yêu cầu các đối tượng chấm dứt hành vi đánh bạc trái phép. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch đã chuyển Công an huyện Quảng Trạch xử phạt hành chính theo quy định pháp luật.

Quá trình xác minh, bị cáo Phạm Văn T mượn của Nguyễn Văn H số tiền 300.000 đồng để sử dụng đánh bạc. Tuy nhiên, tại thời điểm mượn tiền Phạm Văn T không biết H mượn tiền dùng để đánh bạc. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch không xử lý hành vi cho mượn tiền trên của Nguyễn Văn H.

*** Về vật chứng và xử lý vật chứng:**

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch đã thu giữ và chuyển theo hồ sơ vụ án phục vụ truy tố, xét xử như sau:

- 03 Bộ bài tú lơ khơ, loại 52 quân bài, màu xanh, đã qua sử dụng.
- 01 ví da màu đen, đã qua sử dụng.
- 01 ví da màu nâu, trên ví da có dòng chữ FIFTEEN SIXTEEN, đã qua sử dụng.
- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 14.390.000 đồng (Mười bốn triệu ba trăm chín mươi ngàn đồng).

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKSQT ngày 10 tháng 12 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Khắc C, Nguyễn Biên T1, Lê Ngọc V, Lê T H và Phạm T T2 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Biên T1 từ 06 - 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 Nguyễn Văn T, Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Khắc C mỗi bị cáo từ 12 - 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Lê Ngọc V từ 12 - 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s, q khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Lê T H từ 12 - 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Phạm T T2 từ 12 - 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 03 bộ bài Tú lơ khơ, 02 ví da. Áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Phạm T T2 số tiền 1.600.000 đồng không liên quan đến việc đánh bạc.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Lê T H trình bày: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo H khai báo T2 khẩn, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có nhược điểm về thể chất và tinh thần vì vậy bị hạn chế về khả năng điều khiển hành vi và khả năng nhận thức pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cho bị cáo H với mức hình phạt thấp nhất.

Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và nhất trí với tội danh, khung hình

phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố, kết tội bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc KH nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Khắc C, Phạm Biên T1, Lê Ngọc V, Lê T H, Phạm T T2 đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình vào ngày 05/8/2021 tại quán cà phê “Tuần Thiên coffee” của anh Phạm Ngọc Tuấn. Các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài cào tổ thì bị phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 12.790.000 đồng. Xét thấy, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra hoàn toàn phù hợp và thống nhất, thống nhất với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được tại hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ. Do vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Khắc C, Phạm Biên T1, Lê Ngọc V, Lê T H, Phạm T T2 phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cùng các tình tiết khác có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tính chất của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hại cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm trật tự an toàn và nếp sống văn minh của xã hội. Các bị cáo là những người đã có gia đình đáng lẽ phải nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép sẽ gây ra nhiều tác hại và hệ lụy khác cho xã hội cũng như cho gia đình và chính bản thân các bị cáo nhưng vì coi thường pháp luật nên đã dẫn đến việc thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có một hình phạt nghiêm đối với các bị cáo để nhằm đấu tranh ngăn chặn triệt để tệ nạn cờ bạc trong toàn xã hội.

Vụ án có nhiều bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên tính chất đồng phạm chỉ ở mức độ giản đơn, giữa các bị cáo không có sự tổ chức, cấu kết chặt chẽ hay phân công vai trò, vị trí cụ thể trước khi phạm tội mà việc phạm

tội nảy sinh và được thực hiện khi có người đề xướng, rủ rê thì cả bọn cùng đồng thuận thống nhất ý chí thực hiện.

Đối với bị cáo Phạm T T2 là người đã có nhân thân xấu: Ngày 29/4/2020 bị UBND xã Q xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Phạt tiền về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác” tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPVPHC. Ngày 29/01/2013 bị Công an huyện Quảng Trạch xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 18/7/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 44/2013/HSST. Ngày 19/7/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 22 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 45/2013/HSST. Bị cáo tuy đã được xóa án tích, xóa tiền sự nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà lại tiếp tục phạm tội Đánh bạc.

Đối với bị cáo Lê T H vào ngày 17/11/2014 bị Công an huyện Quảng Trạch xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Phạt tiền về hành vi “Trộm cắp tài sản” tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC. Bị cáo đã được xóa tiền sự nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà lại tiếp tục phạm tội Đánh bạc.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử đã xem xét cho các bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã T2 khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Khắc C, Nguyễn Biên T1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có quá trình nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng cho các bị cáo tùy theo điều kiện mà các bị cáo được hưởng.

Bị cáo Lê Ngọc V đã T2 khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có bố ruột là ông Lê Viết Luyến thương binh loại A, thương tật hạng 4/4, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự ;

Bị cáo Lê T H đã T2 khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Theo bản kết luận Giám định pháp y tâm thần số 831/KLGĐ ngày 11/10/2021, T tâm giám định pháp y tâm thần khu vực miền T đã kết luận: bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi tại thời điểm trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và thời điểm hiện tại. Vì vậy được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Bị can Phạm T T2 đã T2 khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Lê T H thấy rằng phù hợp với các quy định của pháp luật Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự xét xử cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình và cũng để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Khắc C, Nguyễn Biên T1, Lê Ngọc V có thời gian bị bắt tạm giữ sẽ được quy đổi, khấu trừ vào thời gian các bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Xét các bị cáo hiện có mức thu nhập thấp, không ổn định, có đơn trình bày hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có chính quyền địa phương xác nhận vì vậy Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 12.790.000 đồng đã thu giữ, xác định đây là số tiền mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, sử dụng vào việc phạm tội nên áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 1.600.000 đồng đã thu giữ, xác định đây là số tiền không liên quan đến việc đánh bạc nên áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: trả lại cho bị cáo Phạm T T2.

Đối với các vật chứng là 03 bộ bài Tú lơ khơ, 02 ví da là các công cụ, phương tiện mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc hiện không còn giá trị sử dụng, áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Khắc C, Nguyễn Biên T1, Lê Ngọc V, Lê T H, Phạm T T2 phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Khắc C, Nguyễn Biên T1, Lê Ngọc V, Lê T H, Phạm T T2 phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T và Nguyễn Biên T1** mỗi bị cáo 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ vào thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 05/8/2021 đến ngày 14/8/2021. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo **Phạm Văn T, Nguyễn Văn H** mỗi bị cáo 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ vào thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 05/8/2021 đến ngày 14/8/2021. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Ngọc V** 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ vào thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 05/8/2021 đến ngày 14/8/2021. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Phạm T T2** 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321; Điều 36; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Khắc C** 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ vào thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 05/8/2021 đến ngày 14/8/2021. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321; các điểm i, s, q khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Lê T H** 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Khắc C, Nguyễn Biên T1, Lê Ngọc V, Lê T H, Phạm T T2.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Khắc C, Nguyễn Biên T1, Lê Ngọc V, Lê T H, Phạm T T2 cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 12.790.000 đồng, tịch thu tiêu hủy 03 bộ bài Tu lơ khơ loại 52 quân; 02 ví da. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Phạm T T2 số tiền 1.600.000 đồng không liên quan đến việc đánh bạc.

Vật chứng trên có đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quảng Trạch với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch ngày 20/12/2021.

Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Khắc C, Nguyễn Biên T1, Lê Ngọc V, Lê T H, Phạm T T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/01/2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Q;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

T2 VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

